

CÔNG TY CỔ PHẦN DANH THỊNH CORP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DANH THỊNH CORP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANH THỊNH CORP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DANH THỊNH CORP.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301204145

3. Ngày thành lập: 08/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 15, thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0902108663

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt thiết bị an toàn và phòng cháy, chữa cháy; - Lắp đặt quan trắc thiết bị địa kỹ thuật phục vụ công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Thi công khoan phụt chống thấm và gia cố nền đập đê điều; - Thi công cọc khoan nhồi; - Xây dựng nền móng bao gồm cả ép cọc; - Thi công khoan neo, phun vữa gia cố mái taluy; - Thi công đào hầm giao thông, thủy lợi; - Chống âm và chống thấm nước các tòa nhà.	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ; - Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh; - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm.	4651

7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Dịch vụ tư vấn kiến trúc; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi; - Hoạt động tư vấn đánh giá sự phù hợp chất lượng công trình; - Tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, thẩm tra hồ sơ kiểm sát; - Tư vấn quản lý dự án; - Tư vấn khảo sát địa chất công trình, khảo sát trắc địa công trình.	7110
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Kiểm định chất lượng vật liệu, sản phẩm và công trình xây dựng	7120
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Trang trí nội thất	7410
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
19.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
23.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
26.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước - Xây dựng hệ thống thủy lợi; - Xây dựng hồ chứa; - Xây dựng hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa; - Xây dựng nhà máy xử lý nước thải; - Xây dựng trạm bơm	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy - Thi công đắp đập và đê; - Xây dựng các công trình trên sông, bến tàu, cửa cống; - Nạo vét đường thủy.	4291
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình khác không phải nhà; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng - Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá, nổ mìn; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ.	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	0270840077 28	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
2	LÊ BÁ DŨNG	Thôn 2, Xã Hoàng Trạch, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	0380840022 19	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

3	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	115A đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	027196002101
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027084007728

Ngày cấp: 30/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh